

Số: 126/2023/QĐST-HNGĐ

A, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**; sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện A, tỉnh C.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị B**; sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện A, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị B thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung:

Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị B thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như sau:

Anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Gia N, sinh ngày: 14/02/2009. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Các đương sự thống nhất không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Án phí DSST:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn; được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0012070 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho anh Nguyễn Văn T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Phan Lê L1

